

Bản án số: 28/2024/HS-ST  
Ngày: 21/3/2024

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thu Hà.

Ông Nguyễn Thanh Truyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 18 và ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Thieu Ngọc S1;** Sinh ngày: 22/6/1966; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 100 đường số 23, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 432B/47 đường DBT, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thieu Ngọc S2 (chết) và bà: Võ Thị N1 (chết); Có vợ: Là bà Nguyễn Thị S3 (đã ly hôn) và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/9/2023.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Thieu Thị Ánh T1;** Sinh ngày: 12/5/1959; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 100 đường số 23, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thieu Ngọc S2 (chết) và bà: Võ Thị N1 (chết); Có chồng: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/8/2022.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. **Thiều Thị H1**; Sinh ngày: 27/9/1961; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 566/35/21 đường ADV, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 131H đường số 23, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thiều Ngọc S2 (chết) và bà: Võ Thị N1 (chết); Có chồng: Là ông Hồ Văn S4 và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Thiều Ngọc S1:*

Ông Kim Ron T2 - Luật sư Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn Luật TV thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Thiều Thị Ánh T1:*

1. Ông Trần Hoàng D1 - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TM thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Ông Kim Ron T2 - Luật sư Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn Luật TV thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

3. Ông Phan Mậu N2 - Luật sư Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn Luật TV thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Thiều Thị H1:*

Ông Hoàng Văn Q - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Bị hại:*

Bà Nguyễn Thị S3; Sinh năm: 1971; Thường trú: 100 đường số 23, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1B đường TQD, Phường H, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị S3 đồng thời là chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại Dịch Vụ NM; Địa chỉ: 100-102-104 đường số 23, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị S3:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc O; Sinh năm: 1966; Trú tại: 685/52/41 đường XVNT, Phường BF, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

Ông Nguyễn Thái N3 - Luật sư Văn phòng Luật sư NTN thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Thiệu Ngọc Minh G; Sinh năm: 1982; Thường trú: 566/35/21 đường ADV, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Căn hộ 107 Chung cư BP 1 - số 106 đường số 23, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Bà Thiệu Thị Ánh H2; Sinh năm: 1968; Thường trú: 310 đường TVK, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 12 Đường 1D, phường AL A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có Đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Bà Phạm Thị Thu H3; Sinh năm: 1987; Trú tại: 4/11 đường NN, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

4. Ông Phạm Xuân N3; Sinh năm: 1953; Thường trú: Xã TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: 100-102-104 Đường số 23, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Văn T3; Sinh năm: 1969; Trú tại: 1007/2E đường LG, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Kim C; Sinh năm: 1979; Thường trú: Ấp 6, xã TB, huyện BL, tỉnh Long An; Chỗ ở: Số 4 đường số 3, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

7. Công ty Trách nhiệm hữu hạn BVTLMN; Địa chỉ: 855/16 đường QT, Phường L, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật của Công ty:* Ông Phạm Hữu T4; Sinh năm: 1987 - Là Giám đốc.

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà số 100-102-104 đường số 23, Phường K, Quận F là thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị S3 - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch Vụ NM.

Với ý định xâm nhập vào nhà số 102-104 đường số 23, Phường K, Quận F (gọi tắt là nhà 102-104), Thiệu Thị Ánh T1 nhiều lần nói cho Thiệu Ngọc S1 (em ruột T1 và cũng là chồng của bà S3, nhưng đã ly hôn) biết ý định của mình và được S1 đồng ý. Sau đó, cả hai gặp nhau bàn bạc, tìm cách xâm nhập vào nhà trên.

Để thực hiện ý định, ngày 07/12/2021 S1 thuê một người tên B (không rõ lai lịch) giúp S1 xâm nhập vào nhà 102-104 với giá 300.000.000 đồng, B đồng ý và S1 đã đưa trước cho B 150.000.000 đồng.

Khoảng 07 giờ ngày 09/12/2021, T1 gọi điện thông báo cho Thiều Thị H1 (em ruột T1) biết về kế hoạch vào nhà 102-104, H1 đồng ý. Còn S1 đặt mua 01 bao gạo loại 50kg rồi thuê một người đàn ông (không rõ lai lịch) chở đến nhà 102-104.

Trích xuất dữ liệu từ Camera đã ghi lại toàn bộ diễn biến việc Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1, Thiều Ngọc Minh G (em ruột T1) và B xâm nhập vào nhà 102-104 như sau: Rạng sáng ngày 09/12/2021, B dẫn 04 người đàn ông (không rõ lai lịch) ngồi đợi sẵn bên hông nhà số 104. Đến 08 giờ cùng ngày, H1 (01 tay cầm bình đựng nước đá, 01 tay cầm bao đồ) đến đứng nói chuyện với ông Phạm Xuân N3 (bảo vệ được bà S3 thuê, trông coi quản lý, bảo vệ tài sản nhà 102-104) đang quét dọn tại cổng nhà 102-104. Một lúc sau, có một người đàn ông điều khiển xe gắn máy biển số 59S1-904.66 chở 01 bao gạo loại 50kg đến, H1 kêu lại. Do đang trong mùa dịch Covid-19, nên khi nghe người đàn ông nói “Ủy ban cho gạo”, ông N3 liền mở cổng và phụ người đàn ông khiêng bao gạo để trong sân, còn H1 đứng giữ cổng. Lúc này, Thiều Ngọc S1 (mặc áo khoác có mũ trùm kín đầu) từ bên kia đường số 23 chạy sang. Khi đến giữa đường, H1 dùng tay phải ngoắc, chỉ S1 chạy thẳng vào cổng nhà 102-104. Cùng lúc, B và 04 người đàn ông ngồi đợi bên hông nhà cũng chạy vào nhà 102-104 bằng cửa ra vào của nhà số 102. Thấy vậy, ông N3 quăng bao gạo, ôm S1 đẩy ra, thì S1 lớn tiếng “nhà này của tao”. Nghe thấy ồn ào, ông Nguyễn Văn T3 (anh của bà S3, được S3 nhờ đến ở, trông coi, quản lý, bảo vệ tài sản) đang ngủ trong nhà số 100 chạy ra, cùng ông N3 ngăn cản không cho S1 vào nhà, nhưng bị B và 04 người đàn ông xô đẩy, gỡ tay ông N3 để S1 đi vào trong. H1 đứng ngoài canh cửa, giấu ổ khóa, để G vào. Thấy T1 kéo 01 chiếc vali đựng sẵn đồ dùng cá nhân, đến vỉa hè trước nhà 102-104, H1 ra kéo giúp, rồi đưa cho S1 để S1 kéo vào trong nhà 102-104. Khi T1 đến cổng nhà 102-104, ông N3 chặn lại, thấy vậy S1 từ trong nhà chạy ra, đẩy ông N3 và khi T1 vào được bên trong nhà, S1 dùng tay đẩy ông N3 ra ngoài, rồi kéo cánh cổng lại không cho ông N3 vào bên trong. Sau đó, H1, T1 để nhiều di ảnh của những người đã khuất, bát nhang lên 01 cái bàn có sẵn trong nhà số 102 thờ cúng, xong cả hai trải 01 tấm chiếu trên nền gạch của nhà số 104 để ngủ từ ngày 09/12/2021 đến ngày 21/01/2022. Riêng S1, G ở đến trưa ngày 09/12/2021 thì ra về. Khoảng 10 ngày sau, theo yêu cầu của T1, S1 thuê xe ba gác chở 01 chiếc bàn thờ bằng gỗ từ nhà của S1 tại địa chỉ 432B/47 đường DBT, Phường A, Quận H đến nhà 102-104. Lợi dụng lúc ông N3 đi chợ, T1 cho bảo vệ Lê Quan T5 (nhân viên bảo vệ Công ty TLMN) 1.200.000 đồng để T5 mở cổng, phụ với người lái xe ba gác khiêng chiếc bàn thờ vào nhà, để T1 và H1 lập bàn thờ tại nhà 102-104 đến ngày 21/01/2022. Trong thời gian T1, H1 sinh sống tại nhà 102-104, S1 là người cung cấp nhu yếu phẩm phục vụ cho hai người này.

Qua xác minh được biết, ngày 09/12/2021 Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F không có kế hoạch phát gạo cho Hộ gia đình nhà số 102-104.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 quyết định trưng cầu giám định: 01 USB hiệu Kingston, màu đen, dung lượng 64Gb đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Xuân Ng và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, bên trong có 19 tập tin video (ký hiệu từ A1 đến A19) có bị cắt ghép, chỉnh sửa không? Trích xuất và mô tả nội dung sự việc trong tập tin video ra bản ảnh? (Quyết định số: 133/QĐ-TCGD).

Tại Kết luận giám định số: 2028/KL-KTHS ngày 23 tháng 5 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 19 tập tin video cần giám định ký hiệu lần lượt từ A1 đến A19.

2. Đã trích xuất dữ liệu hình ảnh trong 19 tập tin video cần giám định ký hiệu lần lượt từ A1 đến A19 ra bản ảnh (bút lục từ số 309 đến số 319).

Kết quả nhận dạng hình ảnh từ Kết luận giám định của Thiều Ngọc S1, Nguyễn Thị S3, Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1 đã xác định: ĐT1 là ông Phạm Xuân N3, ĐT2 là ông Nguyễn Văn T3, ĐT3 là Thiều Ngọc S1, ĐT4 là Thiều Thị H1, ĐT5 là người đàn ông chở bao gạo, ĐT6 là Thiều Ngọc Minh G, ĐT9 là Thiều Thị Ánh T1. Thiều Ngọc S1 cũng nhận dạng được hình ảnh người đàn ông tên B.

Tại Kết luận giám định số: 1974/KL-KTHS ngày 14 tháng 4 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 08 tập tin video cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A6, A7, A8, A9.

2. Không đủ cơ sở xác định tập tin video cần giám định ký hiệu A5 có bị chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh hay không do video bị nhảy khung hình đột ngột không rõ lý do tại thời điểm 01 phút 48 giây.

3. Không xác định được nội dung âm thanh trong các tập tin video cần giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không do vượt quá khả năng của Phòng kỹ thuật hình sự.

4. Đã trích xuất dữ liệu hình ảnh trong 08 tập tin video cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A6, A7, A8, A9 ra bản ảnh và mô tả đặc điểm nội dung các hình ảnh đã trích xuất (bút lục từ số 1270 đến số 1278).

5. Không thực hiện trích xuất dữ liệu tập tin video cần giám định ký hiệu A5 do không đủ cơ sở xác lập tập tin video có bị chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh hay không.

Tại Kết luận giám định số: 1973/KL-KTHS ngày 25 tháng 4 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. Không phát hiện nội dung âm thanh trong 19 tập tin video cần giám định ký hiệu lần lượt từ A1 đến A19.

2. Đã trích xuất dữ liệu hình ảnh trong 19 tập tin video cần giám định ký hiệu lần lượt từ A1 đến A19 ra bản ảnh và mô tả đặc điểm các hình ảnh đã trích xuất (bút lục từ số 1216 đến số 1266).

Quá trình điều tra xác định được như sau: Ngày 08/12/2021, ông Hồ Văn T6 (Phó giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ HT, địa chỉ 1709 đường LVL, ấp 3, xã NĐ, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh) nhận được điện thoại của một người đàn ông, yêu cầu thuê bảo vệ tại nhà số 100-102-104 đường số 23, Phường K, Quận F. Một lúc sau, Thiệu Ngọc S1 đến Công ty HT, tự xưng là chủ nhà số 100-102-104, gặp ông T6 để thuê bảo vệ. Chiều ngày 09/12/2021, ông T6 đến nhà 102-104 gặp S1. S1 giới thiệu Thiệu Thị Ánh T1 là chủ nhà và nói Công ty ký Hợp đồng bảo vệ với T1. Sau khi hai bên bàn bạc thống nhất các nội dung, điều khoản của hợp đồng, ông T6 về. Sáng ngày 10/12/2021, ông T6 đem theo Hợp đồng đã được soạn sẵn và dẫn các ông Phan Sơn H4 (Đội trưởng đội bảo vệ), Hàng Văn S4, Phan Văn L (nhân viên bảo vệ) đi cùng đến nhà 102-104. Tại đây, T1 ký hợp đồng thuê nhân viên bảo vệ nhà 100-102-104 với giá 42 triệu đồng/tháng/02 người. T1 yêu cầu bảo vệ không cho ai mang tài sản ra khỏi nhà và thực hiện mọi việc theo yêu cầu của T1.

Ngoài ra, trước đó khoảng 15 giờ ngày 21/12/2019, lợi dụng lúc ông Nguyễn Văn T3 mở cổng quét dọn, Thiệu Thị Ánh T1 đem theo đồ đạc cá nhân cùng Thiệu Thị Ánh H2 (em ruột T1), Phạm Thị Thu H3 (cháu ruột T1), Thiệu Thị H1 vào nhà 100-102-104 đường số 23. Tuy nhiên, sau đó H2, H3, H1 đều ra về, chỉ có T1 ở lại đến ngày 06/01/2020 mới dọn đồ ra khỏi nhà. Các ông Nguyễn Kim C (em trai bà S3), Nguyễn Văn T3 không đồng ý, nên báo cho bà S3 biết. Bà S3 yêu cầu buộc những người này ra khỏi nhà, dẫn đến hai bên xảy ra xô xát. Ngày 22/12/2019, bà S3 đến Công an Phường H, Quận F trình báo sự việc, đồng thời gửi đơn tố cáo Thiệu Thị Ánh T1 đến Công an Quận 6 về hành vi xâm phạm chỗ ở của người khác.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, Công an Phường H, Quận F và Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F đều có văn bản xác nhận việc Thiệu Thị Ánh T1 cùng người nhà tự ý vào nhà số 102-104 khi chưa được sự đồng ý của bà S3 xảy ra nhiều lần, kéo dài nhiều năm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương.

Qua điều tra, đã xác định nguồn gốc, thời điểm chuyển quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất như sau:

\* Đối với căn nhà số 104 đường số 23, Phường K, Quận F:

Ngày 15/4/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: S930369 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00089/1aQSDĐ/1623/UB) cho Công ty Xây dựng và Phát triển Kinh tế Quận F (mục đích sử dụng: Xây dựng nhà ở, thời gian: Ổn định lâu dài, diện tích: 137 m<sup>2</sup>). Thửa đất số 268-130, tờ bản đồ duy nhất, đường số 4, Phường L, Quận F.

Ngày 19/6/2006, Công ty Xây dựng và Phát triển Kinh tế Quận F bàn giao nền nhà số 59 lô F đường số 6 (khu Quy hoạch CL 3 - đường số 6) cho ông Thiều Ngọc S2. Thửa đất này có địa chỉ 104 đường số 23, Phường K, Quận F.

+ Cập nhật biến động S1 chủ sở hữu là ông Thiều Ngọc S2 theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 52, được Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F xác nhận ngày 05/6/2006 (đã đóng thuế trước bạ ngày 11/9/2006, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận 6 cập nhật thay đổi ngày 26/9/2006).

+ Cập nhật biến động chủ sở hữu sang bà Thiều Thị Ánh T1 theo Hợp đồng tặng cho số 76CN được Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F xác nhận ngày 06/10/2006 (đã đóng thuế trước bạ ngày 19/10/2006, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận 6 cập nhật thay đổi ngày 02/11/2006).

+ Cập nhật biến động chủ sở hữu sang Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch Vụ NM theo hình thức Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 737 đường số 23, Phường K, Quận F (thực tế trên đất đã có nhà) và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận 6 cập nhật thay đổi ngày 21/12/2011.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6:

- Bà Nguyễn Thị S3 khai: Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch Vụ NM (gọi tắt là Doanh nghiệp NM) ký Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất 737 (trên đất có căn nhà số 104) với Thiều Thị Ánh T1 với giá 3,6 tỷ đồng. Bà S3 đã thanh toán bằng Sec số tiền 3,5 tỷ đồng cho bà T1, còn 100.000.000 đồng trả bằng tiền mặt.

Qua xác minh ngày 01/11/2022, Ngân hàng AC - Chi nhánh PL xác nhận: Có việc Doanh nghiệp NM chi Sec 3,5 tỷ đồng và bà Thiều Thị Ánh T1 đã lãnh tiền mặt 3,5 tỷ đồng từ tám Sec mang ký hiệu: AA2563672 ngày 21/11/2011.

- Thiều Thị Ánh T1 khai: Có nhận 3,5 tỷ đồng từ việc chuyển nhượng nhà, đất số 104 đường số 23, Phường K, Quận F do bà Nguyễn Thị S3 (chủ doanh nghiệp Nê Mô) chuyển, nhưng sau đó T1 đã giao lại cho Thiều Ngọc S1 2,5 tỷ đồng để S1 trả nợ; giao lại cho bà Nguyễn Thị S3 01 tỷ đồng và Hợp đồng chuyển nhượng này chỉ là hợp đồng giả cách.

Tuy nhiên, cả Thiều Ngọc S1 và bà Nguyễn Thị S3 đều không thừa nhận việc có nhận tiền từ Thiều Thị Ánh T1.

\* Đối với căn nhà số 102 đường số 23, Phường K, Quận F:

Ngày 15/4/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: S930265 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00098/1aQSĐĐ/1618/UB) cho Công ty Xây dựng và Phát triển Kinh tế Quận F (mục đích sử dụng: Xây dựng nhà ở, thời gian: Ổn định lâu dài, diện tích: 88 m<sup>2</sup>). Thửa đất số 268-131, tờ bản đồ duy nhất, đường số 4, Phường L, Quận F.

Ngày 19/6/2006, Công ty Xây dựng và Phát triển Kinh tế Quận F bàn giao nền nhà số 60 lô F đường số 6 (khu Quy hoạch CL 3 - đường số 6) cho ông Thiều Ngọc S2. Thửa đất này có địa chỉ 102 đường số 23, Phường K, Quận F. Cập nhật biến động chủ sở hữu sang ông Thiều Ngọc S2 theo Hợp đồng chuyển nhượng

quyền sử dụng đất số 52, được Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F xác nhận ngày 05/6/2006 (đã đóng thuế trước bạ ngày 11/9/2006, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận 6 cập nhật thay đổi ngày 26/9/2006)

Cập nhật biến động chủ sở hữu sang ông Thiều Ngọc Minh G theo hợp đồng tặng cho số 77CN được Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F xác nhận ngày 06/10/2006 (đã đóng thuế trước bạ ngày 19/10/2006).

Cập nhật biến động chủ sở hữu sang Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch Vụ NM theo hình thức Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất 738 đường số 23, Phường K, Quận F (thực tế trên đất đã có nhà) và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận 6 cập nhật thay đổi ngày 21/12/2011.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6: Thiều Ngọc Minh G khai: Đã chuyển nhượng thửa đất số 738 (trên đất có căn nhà số 102) cho Doanh nghiệp NM do bà Nguyễn Thị S3 làm chủ với giá 2,2 tỷ đồng. G đã nhận 3 tỷ từ bà S3 (trong đó có 800 triệu đồng từ tiền tài sản thừa kế). G xác nhận thửa đất và căn nhà số 102 đường số 23, Phường K, Quận F hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của bà S3. G không còn quyền lợi gì đối với căn nhà này.

Ngày 08/12/2021 (trước ngày xảy ra sự việc), tại quán cà phê VIVA gần nhà số 102-104 đường số 23, Phường K, Quận F, sau khi nghe Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1 bàn bạc ngày 09/12/2021 sẽ cùng xâm nhập vào nhà số 102-104, G đã can ngăn T1 không nên làm vì sẽ vi phạm pháp luật, nhưng S1 và T1 không nghe. Sáng ngày 09/12/2021, G đến và vào nhà 102-104 để xem tình hình thế nào thì thấy S1, T1 xô xát, cãi nhau với bảo vệ, vì bảo vệ không cho S1, T1 vào nhà. G hoàn toàn không có tranh chấp gì liên quan đến tài sản cũng như không có ý định xâm nhập hay ở lại nhà 102-104.

\* Về quá trình hình thành công trình xây dựng trên các thửa đất:

Ngày 07/9/2006, Thiều Ngọc S1 ký hợp đồng thi công với Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Kinh doanh nhà VT để thi công xây dựng 03 nền nhà 100-102-104 thông nhau, kết cấu gồm 01 tầng trệt, 01 tầng lửng sử dụng làm quán bán cà phê và thức ăn nhẹ. Do xây dựng sai giấy phép, nên không thể làm thủ tục hoàn công cập nhật tài sản trên đất. Đến đầu năm 2016, ngừng kinh doanh nhà hàng ăn uống. Tuy nhiên, nơi đây vẫn là trụ sở của Doanh nghiệp NM (Doanh nghiệp NM đăng ký kinh doanh 17 mã ngành theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4, ngày 09 tháng 12 năm 2012). Bà Nguyễn Thị S3 vẫn ở và làm việc tại đây. Kể từ sau ngày xảy ra sự việc (ngày 09/12/2021), lo sợ nguy hiểm đến tính mạng, nên bà S3 thỉnh thoảng mới đến làm việc, nhưng vẫn thuê các ông Nguyễn Văn T3, Phạm Xuân N3 trông coi quản lý, bảo vệ tài sản tại đây 24/7 (hiện tại, Doanh nghiệp NM vẫn đang hoạt động bình thường).

Như vậy, thời điểm Thiều Thị Ánh T1, Thiều Ngọc Minh G chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Doanh nghiệp NM thì công trình xây dựng trên đất đã hình thành. Căn cứ vào kết quả xác minh tại Ngân hàng AC - Chi nhánh PL và lời khai của Thiều Ngọc Minh G (phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị S3), xác định việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất các thửa đất số 737, 738



(trên đất đã có nhà số 102-104 đường 23, Phường K, Quận F) là giao dịch trả tiền, nhận tiền thực tế. Do đó, Hợp đồng chuyển nhượng giữa các bên đã hoàn thành vào thời điểm Doanh nghiệp NM đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận 6 năm 2011. Xác định các thửa đất có căn nhà số 102, 104 đường số 23, Phường K, Quận F là tài sản của Doanh nghiệp NM do bà Nguyễn Thị S3 làm chủ.

\* Về Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch Vụ NM:

Doanh nghiệp NM được thành lập ngày 23/5/2007, do bà Thiều Thị Ngọc D2 (em ruột Thiều Thị Ánh T1 làm chủ), đã thay đổi nhiều lần. Ngày 28/10/2010, bà D2 tặng cho bà Nguyễn Thị S3 toàn bộ phần vốn và tài sản của Doanh nghiệp NM, bà S3 đã thực hiện các thủ tục thay đổi chủ sở hữu doanh nghiệp với cơ quan quản lý Nhà nước. Ngày 08/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 3, bà S3 là chủ doanh nghiệp NM. Như vậy, bà S3 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, nhà số 102-104 đường số 23, Phường K, Quận F sau khi đã là chủ Doanh nghiệp NM.

*Khoản 1 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp 2005 quy định: “Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp”.*

*Điều 84 của Bộ luật dân sự 2005 quy định: “Doanh nghiệp tư nhân không phải là pháp nhân”.*

Vì vậy, tài sản của Doanh nghiệp NM cũng là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị S3.

\* Về những người đang sinh sống, sử dụng nhà số 100-102-104 đường số 23, Phường K, Quận F gồm:

Ông Nguyễn Văn T3 (anh bà S3), được bà S3 nhờ đến trông coi, quản lý tài sản tại nhà số 100-102-104 từ năm 2017. Đến ngày 12/5/2020, bà S3 ký hợp đồng với Công ty BVTLMN thuê thêm người đến trông coi tài sản nhà số 100-102-104. Công ty BVTLMN đã cử ông Phạm Xuân N3 đến ở, sinh sống tại nhà số 100-102-104 để cùng với ông T3 trông coi, quản lý tài sản. Các ông T3, N3 ăn ở, ngủ nghỉ, sinh hoạt tại đây 24/24 trong nhiều năm từ trước khi xảy ra sự việc. Các ông N3, T3, C và T5 tố cáo T1, H1 trong thời gian ở tại nhà 102-104 đã có nhiều lời chửi bới, đe dọa gây ảnh hưởng đến tinh thần, gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất an cho các ông, làm cuộc sống của các ông này bị xáo trộn hoàn toàn, lo sợ và áp lực, dẫn đến bị mất ngủ trầm trọng. Đến ngày 14/12/2021, ông T3 phải về ngủ ở nhà vào ban đêm, đến sáng hôm sau mới quay lại làm việc. Riêng T5 lo sợ, nên đã xin nghỉ làm ở Công ty TLMN.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Thiều Ngọc S1 tại nhà số 432B/47 đường DBT, Phường A, Quận H, đã thu giữ: 01 vali màu xanh, có chữ AMERCANTOURISTER, bên trong có vài bộ quần áo của phụ nữ (Thiều Thị Ánh T1 sử dụng đựng đồ cá nhân khi xâm nhập nhà 102-104 vào ngày 09/12/2021); 01 Hợp đồng thi công (không số, không ngày, tháng,

năm 2006) nhà số 100-104, chủ đầu tư là Thiều Ngọc S1, bên thi công là Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Kinh doanh Nhà VT; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng; 01 máy tính bảng màu đen.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 73/QĐ-ĐTTH). Ngày 03 tháng 8 năm 2022, khởi tố bị can đối với Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1 về tội «Xâm phạm chỗ ở của người khác» (Quyết định số: 111/QĐ-ĐTTH và số: 112/QĐ-ĐTTH). Ngày 11 tháng 9 năm 2023, khởi tố bị can khởi tố bị can đối với Thiều Ngọc S1 về tội «Xâm phạm chỗ ở của người khác» (Quyết định số: 141/QĐ-ĐTTH).

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự «Xâm phạm chỗ ở của người khác» xảy ra ngày 22/12/2019 tại nhà số 100-102-104 đường 23, Phường K, Quận F (Quyết định số: 07/QĐ-ĐTTH).

Đối với Thiều Ngọc Minh G, khi biết Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1 bàn bạc để xâm nhập trái phép vào nhà 102-104 đường số 23, G đã can ngăn, nhưng cả S1 và T1 đều không nghe. Sáng ngày 09/12/2021, thấy đông người tụ tập trước nhà 102-104, lo sợ có xảy ra xô xát với anh, chị mình nên G đã vào nhà 102 nhưng chỉ khoanh tay đứng nhìn, sau đó ra về. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 xác định, hành vi của G chưa đủ yếu tố cấu thành tội «Xâm phạm chỗ ở của người khác», do đó không đề nghị xử lý.

Đối với người đàn ông tên B, người đàn ông chở gạo và 04 người đàn ông (không rõ lai lịch) ngồi đợi sẵn bên hông nhà số 104, hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sửa chữa các hợp đồng thi công xây dựng nhà số 100-102-104. Quá trình điều tra, Thiều Thị Ánh T1 thừa nhận chính T1 là người đã sửa chữa các Hợp đồng trên, sau đó đưa cho Thiều Ngọc S1 cất giữ. Qua xác minh tại Chi cục thuế Quận 6 được biết Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Kinh doanh Nhà VT đã bỏ địa chỉ kinh doanh và mang theo hóa đơn, nợ thuế từ ngày 03/4/2012, nên chưa có cơ sở xem xét xử lý T1, S1 về hành vi này. Cơ quan điều tra vẫn đang tiến hành điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 6 ra Quyết định số: 01/2024/QĐ-TCGD về việc Trưng cầu giám định tình trạng sức khỏe đối với Thiều Thị H1. Và tại Bản kết luận giám định tình trạng sức khỏe số: 01/KLGĐSK-TTPY.2024 ngày 26 tháng 02 năm 2024, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận giám định tình trạng sức khỏe đối với Thiều Thị H1 như sau:

1. Các kết quả chính: Bệnh tim thiếu máu cục bộ; Xơ phổi rải rác hai phổi; Viêm dạ dày; Đái tháo đường; Tăng Cholesterol máu; Thoái hóa khớp gối hai bên; Đục thủy tinh thể hai mắt, thị lực chính kính 7/10; Nghe kém tiếp nhận trung bình nặng tai phải; Viêm đa xoang hai bên; Viêm họng xuất tiết; Viêm nha chu hai hàm mức độ nặng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 89%.

Tại Cáo trạng số: 101/CT-VKS-Q6 ngày 27 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Thiều Ngọc S1, Thiều Thị H1 về tội «Xâm phạm chỗ ở của người khác» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 158 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Thiều Thị Ánh T1 về tội «Xâm phạm chỗ ở của người khác» theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 158 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1 đều xác nhận các bị cáo không còn quyền lợi gì đối với nhà, đất tọa lạc tại địa chỉ 102-104 đường số 23, Phường K, Quận F, nhưng một phần do nhận thức pháp luật kém, một phần muốn giúp bị cáo T1 vào nghỉ dưỡng trong thời gian dịch Covid-19, nên bị cáo S1 đã sắp xếp, lên kế hoạch để các bị cáo T1, H1 xâm nhập trái phép vào các căn nhà này và ở tại đó từ ngày 09/12/2021 đến ngày 21/01/2022 như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại, bà Nguyễn Thị Ngọc O trình bày sự việc xảy ra đã gây ra những thiệt hại về vật chất, cũng như gây tổn thất nghiêm trọng về tinh thần cho bà Nguyễn Thị S3 và các con của bà. Tuy nhiên, nhận thấy các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai và dù sao các bị cáo cũng là cha, là cô ruột của các con bà S3, nên bà S3 xin rút toàn bộ yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo (quá trình điều tra, bà S3 yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng cộng 605.000.000 đồng). Bà O xác nhận, việc không yêu cầu bồi thường là do bà S3 tự nguyện, không bị ép buộc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thiều Ngọc Minh G khai tương tự nội dung Cáo trạng và xác nhận đã chuyển nhượng toàn bộ tài sản gồm đất (trên đất đã có nhà) tại địa chỉ 102 đường số 23, Phường K, Quận F cho bà Nguyễn Thị S3. Ông G xác nhận đã nhận đủ tiền và không còn quyền lợi gì đối với nhà, đất tại địa chỉ trên. Ngoài ra, ông G khai trước ngày 09/12/2021, tại quán cà phê Viva (quán cà phê của ông, do ông làm chủ), sau khi nghe các bị cáo S1, T1 bàn cách xâm nhập vào nhà 102-104 đường số 23, ông G đã ngăn cản vì cho rằng làm như vậy sẽ vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đều không nghe lời khuyên của ông. Sáng ngày 09/12/2021, ông G ngồi tại quán cà phê Viva và thấy nhà 102-104 đông người nên ông qua xem thế nào rồi về chứ ông không có ý định xâm nhập vào nhà hay ở lại;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Thị Thu H3 khai năm 2019, sau khi nghe thông tin dì của bà là bị cáo Thiều Thị Ánh T1 vào ở tại nhà 102-104 đường số 23, Phường K, Quận F thì bà có đến thăm, gửi ít đồ ăn rồi về chứ không ở lại. Sự việc sau đó như thế nào, bị cáo T1 ở lại đó trong khoảng thời gian bao lâu, bà Hằng hoàn toàn không biết và cũng không nghe nói.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1 như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Thiều Ngọc S1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội «Xâm phạm chỗ ở của người khác» theo điểm a khoản 2 Điều 158; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Thiều Thị Ánh T1 từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù về tội «Xâm phạm chỗ ở của người khác» theo điểm a, điểm c khoản 2 Điều 158; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Thiều Thị H1 từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm 04 tháng đến 04 năm về tội «Xâm phạm chỗ ở của người khác» theo điểm a khoản 2 Điều 158; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị S3 không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, dung lượng 256Gb, số seri: L9HFYF; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 màu bạc, dung lượng 128Gb, số Imei 1: 361239, số Imei 2: 361221; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, số máy: MGAR2LL/A, số seri: FKLQ23EQG5QP.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vali màu xanh, có chữ AMERCANTOURISTER; 01 sim điện thoại số 8071VYD (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen); 02 sim điện thoại số 03084189 và số 32651371 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 màu bạc).

Trả lại bị cáo Thiều Ngọc S1 01 máy tính bảng màu đen, bên ngoài có ghi chữ Samsung.

Trả lại bị cáo Thiều Thị Ánh T1 vài bộ quần áo của phụ nữ (nằm trong chiếc vali màu xanh, có chữ AMERCANTOURISTER).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 02 USB (chứa các file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1 vào nhà 102-104 đường số 23, Phường K, Quận F vào ngày 09/12/2021), đều đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đại úy Hồ Thanh Phong, Nguyễn Thành Phương và hai hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL304, 1268), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Thiều Ngọc S1, Luật sư Kim Ron T2 đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Và sau khi phân tích về nguyên nhân, động cơ, mục đích của các bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo S1 mức án dưới mức đề nghị thấp nhất của Viện kiểm sát, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Người bào chữa cho bị cáo Thiều Thị Ánh T1, Luật sư Kim Ron T2 và Luật sư Phan Mậu N2 đều cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo T1 về tội «Xâm phạm chỗ ở của người khác» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» là không phù hợp. Bởi, thời điểm năm 2019 chưa xác định được nhà 102-104 đường số 23 là chỗ ở của ai, nên việc bị cáo T1 vào nhà là không cấu thành tội phạm. Và sau khi phân tích, người bào chữa đề nghị Viện kiểm sát rút phần quyết định truy tố đối với bị cáo T1 về trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 158 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Người bào chữa cho bị cáo Thiều Thị Ánh T1, Luật sư Trần Hoàng D1 đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, nên không tranh luận. Người bào chữa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo T1 đã lớn tuổi, hiện có nhiều bệnh cần được điều trị thường xuyên để xử phạt bị cáo mức án bằng với thời gian bị cáo đang bị tạm giam nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Thiều Thị H1, Luật sư Hoàng Văn Q đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, nên không tranh luận. Người bào chữa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là cho bị cáo H1 được hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian được điều trị bệnh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị S3 không có ý kiến về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1 cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án công minh, đúng quy định pháp luật, tránh oan sai, lọt người, lọt tội. Còn về trách nhiệm dân sự, do bên phía bị hại đã rút yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị xem xét.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội; người bào chữa cho các bị cáo Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1 bảo lưu lời bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bảo lưu lời bảo vệ.

Các bị cáo Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1 đề nghị các Luật sư Kim Ron T2, Phan Mậu N2 không tiếp tục tranh luận để bào chữa cho các bị cáo, vì các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, chỉ vì nhận thức sai, cứ nghĩ 03 căn nhà 100-102-104 là một khối tài sản hợp nhất, nên các bị cáo đã gây ra hậu quả quá đáng tiếc, các bị cáo rất hối hận.

Bị cáo Thiều Thị H1; người đại diện theo ủy quyền của bị hại Nguyễn Thị S3; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thiều Ngọc Minh G, Phạm Thị Thu H3 không tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1 nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và có thời gian được điều trị bệnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo; bị hại; người đại diện theo ủy quyền của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thiều Ngọc Minh G, Phạm Thị Thu H3 tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với 09 tập tin video được trích xuất từ Camera; Khám nghiệm hiện trường ngày 10/12/2021 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản khám xét ngày 18/9/2023; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; các Kết luận giám định số: 2028/KL-KTHS ngày 23/5/2022, số: 1974/KL-KTHS ngày 14/4/2023 và số: 1973/KL-KTHS ngày 25/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Kết quả nhận dạng hình ảnh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Xuân N3, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Kim C và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1 đã phạm tội: «Xâm phạm chỗ ở của người khác». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 158 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Với ý định muốn chiếm lại phần đất và tài sản trên đất tọa lạc tại địa chỉ 102-104 đường số 23, Phường K, Quận F (gọi tắt là nhà 102-104) đã được chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị S3 - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch Vụ NM (theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 03/11/2011 và ngày 30/11/2011, đã được Công chứng viên Phòng công chứng số 7 chứng thực). Sáng ngày 09/12/2021, các bị cáo Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1 đã xâm nhập trái phép vào nhà 102-104, đồng thời ở lại đó trong khoảng thời gian từ ngày 09/12/2021 đến ngày 21/01/2022 với sự hỗ trợ giúp sức tích cực của bị cáo Thiều Ngọc S1 và người tên B. Để thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1 đã bàn bạc thống nhất ý chí; phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể cho từng người, trong đó bị cáo T1 là người khởi xướng việc xâm nhập nhà 102-104, trực tiếp bàn bạc với bị cáo S1, sau đó rủ rê, xúi giục bị cáo H1 cùng thực hiện. Bị cáo S1 là người cầm đầu, chủ mưu, lên kế hoạch và giúp sức tích cực cho các bị cáo T1, H1 trong việc xâm nhập vào nhà 102-104; bị cáo thuê ông B đưa người đến giúp đỡ bị cáo cùng các bị cáo T1, H1 vào được nhà số 102-104; bị cáo đặt mua gạo, rồi thuê người chở đến nhà 102-104 để ông Phạm Xuân N3 nhằm tưởng là «gạo của phường cho» và lợi dụng lúc ông N3 mở cổng, khiêng gạo vào, bị cáo đã ngụy trang, nhanh chóng xâm nhập vào nhà 102-104 với sự giúp sức của bị cáo H1 và nhóm người của B. Khi thấy ông N3 ngăn không cho bị cáo T1 vào, bị cáo đã đẩy ông N3 ra, đóng cổng lại nhốt ông N3 bên ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo T1 đem đồ vào nhà; sau đó bị cáo tìm và giới thiệu Công ty dịch vụ bảo vệ HT, để bị cáo T1 ký hợp đồng thuê bảo vệ cho bị cáo T1 trong thời gian ở lại nhà 102-104. Ngoài ra, bị cáo S1 cũng là người thuê xe chở bàn thờ từ nhà bị cáo đến nhà 102-104 để các bị cáo T1, H1 thờ cúng. Trong thời gian các bị cáo T1, H1 sinh sống tại nhà 102-104, bị cáo S1 còn thường xuyên cung cấp tiền, nhu yếu phẩm cho các bị cáo này. Cho thấy, nếu không có sự giúp sức tích cực của bị cáo S1 thì các bị cáo T1, H1 không thể vào nhà 102-104 một cách dễ dàng, nhanh chóng và có thể ở lại đó trong khoảng thời gian hơn một tháng. Bị cáo H1 là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho các bị cáo Sang, T1 trong việc xâm nhập vào nhà 102-104. Chính bị cáo H1 là người đầu tiên tiếp cận ông N3, khi thấy ông N3 phụ khiêng bao gạo, bị cáo đã ra dấu cho bị cáo S1 biết để bị cáo S1 nhanh chóng chạy vào nhà, bị cáo cũng chính là người đứng cản ngay cổng và giấu ổ khóa cổng để ông N3 không thể đóng cổng được. Qua đó nhận thấy, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nếu không có bị cáo H1, thì các bị cáo S1, T1 khó có thể xâm nhập vào nhà 102-104. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, nơi sinh sống của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Bởi khoản 2 Điều 20 Hiến pháp năm 2013 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định «mọi người có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý». Khoản 1 Điều 2 Luật cư trú năm 2014 quy định «chỗ ở hợp pháp là nơi được sử dụng để sinh sống, thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng của công dân. Bao gồm: Nhà

ở, tàu, thuyền, phương tiện khác có khả năng di chuyển hoặc chỗ ở khác theo quy định của pháp luật». Từ các căn cứ trên cho thấy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Xâm phạm chỗ ở của người khác» thuộc trường hợp phạm tội «Có tổ chức» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 158 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Riêng bị cáo Thiều Thị Ánh T1, quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định ngày 21/12/2019, bị cáo có hành vi xâm nhập trái phép vào nhà 102-104 và ở lại đây trong khoảng thời gian hơn một tuần khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu hay người quản lý hợp pháp. Do đó, ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo T1 còn phạm tội «Xâm phạm chỗ ở của người khác» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 158 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo T1 khi cho rằng hành vi xâm nhập trái phép vào nhà 102-104 của bị cáo T1 năm 2019 chưa đủ cấu thành tội «Xâm phạm chỗ ở của người khác». Bởi tại phiên tòa bị cáo T1 thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo, đồng thời bị cáo xác nhận không còn quyền lợi gì đối với nhà 102-104 sau khi đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị S3 - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch Vụ NM vào năm 2011, nhưng do nhận thức sai cứ nghĩ 03 căn nhà 100-102-104 là tài sản hợp nhất, nên bị cáo đã gây ra hậu quả quá đáng tiếc (trong phần tranh luận, bị cáo T1 cũng yêu cầu các Luật sư không tiếp tục tranh luận về vấn đề này).

Các bị cáo Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1 là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ và buộc phải nhận thức rõ hành vi xâm phạm chỗ ở của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, là thể hiện sự xem thường pháp luật và chính sự xem thường pháp luật này của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, và dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1 như đã phân tích, là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự); là con cháu của gia đình có công cách mạng (có cha là ông Thiều Ngọc S2 được Hội đồng Nhà nước Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba; được Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng nhất, vì đã có thành tích trong thời kỳ kháng chiến); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T1, H1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Còn bị cáo S1 mặc dù tại phiên tòa, trong phần xét hỏi đôi lúc còn quanh co, chưa thể hiện sự ăn



năn hối cải, nhưng xét quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.1] Xét bị cáo Thiều Thị Ánh T1, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bản thân là người cao tuổi (trên 60 tuổi), đang mắc nhiều bệnh cần được điều trị, do đó Hội đồng xét xử thấy không cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo một mức án bằng với thời gian mà bị cáo đã bị tạm giam theo quy định khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải. Hơn nữa, với thời gian gần 01 năm 08 tháng bị tạm giam cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[3.2] Xét bị cáo Thiều Thị H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hiện có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có người bảo lãnh. Bản thân bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi), đang mắc nhiều bệnh cần được điều trị thường xuyên (theo kết quả giám định tình trạng sức khỏe của Trung tâm Pháp y đã kết luận giám định tình trạng tổn thương cơ thể của bị cáo là 89%). Từ khi được tại ngoại đến nay bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Mặt khác, trong thời gian làm tổ trưởng Tổ dân phố, bị cáo có nhiều thành tích trong công tác (được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường K, Quận F tặng thưởng nhiều Giấy khen). Do đó qua xem xét đánh giá, Hội đồng xét xử nhận thấy bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo mình để trở thành người công dân tốt, nên thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và một phần lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1 tại phiên tòa.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị S3 không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Việc xử lý vật chứng:

[6.1] Phương tiện mà các bị cáo Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1 dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, dung lượng 256Gb, số seri: L9HFYF và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo

Reno 5 màu bạc, dung lượng 128Gb, số Imei 1: 361239, số Imei 2: 361221 (thu giữ của bị cáo Thiều Thị Ánh T1); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, số máy: MGAR2LL/A, số seri: FKLQ23EQG5QP (thu giữ của bị cáo Thiều Ngọc S1), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với 01 vali màu xanh, có chữ AMERCANTOURISTER; 01 sim điện thoại số 8071VYD (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen); 02 sim điện thoại số 03084189 và số 32651371 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 màu bạc), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.3] Đối với 01 máy tính bảng màu đen, bên ngoài có ghi chữ Samsung thu giữ của bị cáo Thiều Ngọc S1; vài bộ quần áo của phụ nữ (nằm trong chiếc vali màu xanh, có chữ AMERCANTOURISTER) thu giữ của bị cáo Thiều Thị Ánh T1. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho các bị cáo vì không đủ căn cứ xác định các bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 114/PNK ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 04/QĐ-VKS-Q6 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[6.4] Cơ quan điều tra đã xử lý trả 01 cái bàn hai tầng bằng gỗ màu nâu, có 04 chân, kích thước 130x75cm (để hình thờ cúng); 02 bằng Huân chương tên Thiều Ngọc S2; 01 khung hình thờ cúng màu đỏ; 01 khung hình ảnh của gia đình bị cáo Thiều Thị Ánh T1; một số vật dụng để thờ cúng (bát nhang, bình hoa, ly tách); một số đồ dùng sinh hoạt cá nhân (móc quần áo, gối, chai nhựa, thau nhựa, đĩa muống); 01 thùng giấy, kích thước 60x40x320cm (đựng quần áo của các bị cáo Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1); 01 ghế xếp nằm (loại ghế bố); 03 ghế xếp ngồi (loại ghế bố); 01 cái bàn 04 chân bằng sắt, mặt bàn bằng Inox, kích thước 50x80x45cm; 01 nồi cơm điện cho gia đình các bị cáo do bà Thiều Thị Ngọc D2 (em ruột các bị cáo) ký nhận (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/11/2023 - BL1703), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6.5] Đối với 02 USB (chứa các file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1 vào nhà 102-104 đường số 23, Phường K, Quận F vào ngày 09/12/2021), đều đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đại úy Hồ Thanh Phong, Nguyễn Thành Phương và hai

hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL304, 1268), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với hành vi của Thiều Ngọc Minh G, quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định chưa đủ yếu tố cấu thành tội «Xâm phạm chỗ ở của người khác», nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7.1] Đối với người đàn ông tên B, người đàn ông chở gạo và 04 người đàn ông (không rõ lai lịch) ngồi đợi sẵn bên hông nhà số 104 vào ngày 09/12/2021, hiện chưa xác định được lai lịch. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được các đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7.2] Đối với hành vi sửa chữa các hợp đồng thi công xây dựng nhà số 100-102-104 của Thiều Thị Ánh T1, Cơ quan điều tra vẫn đang tiến hành điều tra, xác minh. Khi nào làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí:

[8.1] Bị cáo Thiều Ngọc S1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8.2] Riêng các bị cáo Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (do các bị cáo là người cao tuổi và các bị cáo có đơn đề nghị được miễn án phí - BL1374, 1379).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 158; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Thiều Ngọc S1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Xâm phạm chỗ ở của người khác». Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2023.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 158; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Thiều Thị Ánh T1** 01 (một) năm 07 (bảy) tháng 02 (hai) ngày tù về tội «Xâm phạm chỗ ở của người khác». Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2022.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Thiều Thị Ánh T1, nếu bị cáo Thiều Thị Ánh T1 không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 158; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Thiều Thị H1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án về tội «Xâm phạm chỗ ở của người khác».

Giao bị cáo Thiều Thị H1 cho Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Thiều Thị H1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, dung lượng 256Gb, số seri: L9HFYF; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 màu bạc, dung lượng 128Gb, số Imei 1: 361239, số Imei 2: 361221; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, số máy: MGAR2LL/A, số seri: FKLQ23EQG5QP.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại số 8071VYD (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen); 02 (hai) sim điện thoại số 03084189 và số 32651371 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 màu bạc); 01 (một) vali màu xanh, có chữ AMERCANTOURISTER.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Thiều Ngọc S1 01 (một) máy tính bảng màu đen, bên ngoài có ghi chữ Samsung.

Trả lại bị cáo Thiều Thị Ánh T1 vài bộ quần áo của phụ nữ (nằm trong chiếc vali màu xanh, có chữ AMERCANTOURISTER).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Thiều Ngọc S1 phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Thiều Ngọc S1, Thiều Thị Ánh T1, Thiều Thị H1; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thiều Ngọc Minh G, Phạm Thị Thu H3 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

- Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Thiều Thị H1.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo H1;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**

